

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 773/QĐ-UBND-HC ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về ban hành Đề án Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Ứng dụng công nghệ số để số hóa dữ liệu quản lý, hướng đến tự động hoá trong quy trình thu thập - xử lý - báo cáo - lưu trữ hệ thống dữ liệu thống kê thuộc lĩnh vực trồng trọt - bảo vệ thực vật, chăn nuôi - thú y - thủy sản, kiểm lâm, phát triển nông thôn, thủy lợi, nước sạch - vệ sinh môi trường nông thôn, khuyến nông, nông thôn mới, OCOP, thanh tra chuyên ngành - quản lý chất lượng,... góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành.

- Ứng dụng công nghệ số để số hoá quy trình sản xuất an toàn, hình thành mạng lưới quan sát - quan trắc, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi cung ứng sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất và đảm bảo thông tin truy xuất được thuận tiện, minh bạch, chính xác; dần tiến đến chuyển đổi số toàn diện trong sản xuất nông nghiệp, hình thành mạng lưới quan sát - quan trắc tự động phục vụ hoạt động chuyển dịch sản xuất.

- Ứng dụng công nghệ số để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu lớn về thổ nhưỡng; về đặc tính thích nghi của cây trồng, vật nuôi, thủy sản; về thông tin thị trường,... phục vụ công tác định hướng phát triển vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, an toàn, tuần hoàn gắn hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp góp phần tạo giá trị mới cho nông sản.

2. Chỉ tiêu đến năm 2025

(Thực hiện theo Phụ lục 1 đính kèm)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

(Thực hiện theo Phụ lục 2 đính kèm)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn vốn ngân sách Tỉnh thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp; Đề án Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 và các nguồn vốn lồng ghép từ chương trình, đề án khác, vốn địa phương và vốn tài trợ từ các nguồn hợp pháp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững của tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân Tỉnh; điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết. Hàng năm, tổng hợp kinh phí từ các ngành, địa phương đề nghị để báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, bố trí triển khai hiệu quả Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền Thông, làm đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ chuyển đổi nông nghiệp theo lộ trình Đề án chuyển đổi số của Tỉnh; đầu mối phối hợp bộ, ngành Trung ương trong triển khai các nền tảng số toàn quốc; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp Tỉnh; các sở, ngành Tỉnh được phân công, phối hợp triển khai các nhiệm vụ được giao, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện các nội dung có liên quan do đơn vị phụ trách về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

4. Giao Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Chủ động xây dựng và bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch tại địa phương, phù hợp với thực tiễn và kế hoạch chung của ngành Nông nghiệp. Chủ động đề xuất, kiến nghị các sở, ngành Tỉnh có liên quan trong việc hỗ trợ về chuyên môn hoặc đề xuất lồng ghép vào các kế hoạch địa phương để triển khai có hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ.

- Giao Phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cung cấp thông tin, nhập dữ liệu ngành nông nghiệp khi có yêu cầu, để xây dựng hệ thống dữ liệu lớn, đồng bộ.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Yêu cầu Thủ trưởng Sở, ban, ngành Tỉnh, các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khẩn trương phối hợp thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh (b/c);
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Các Tổ chức CT-XH Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, tp;
- Lưu VT, TTKSTTHC&PVHCC, NC/KT (VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phước Thiện

Phụ lục 1
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN HỆ THỐNG CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	NHÓM CHÍNH QUYỀN SỐ						
1.1	- 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức 4 và 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	90% thủ tục; 100% văn bản	95% thủ tục; 100% văn bản	97% thủ tục; 100% văn bản	100% thủ tục; 100% văn bản
1.2	- 100% cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp quản lý (từ tuyến tỉnh, huyện, xã) được số hóa và cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện, thành phố	80%	85%	90%	100%
1.3	- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	100%	100%	100%	100%
2	NHÓM KINH TẾ SỐ						
2.1	- Hoàn thành cơ sở dữ liệu về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn theo các cấp quản lý (tỉnh, huyện, xã). Phát triển hệ sinh thái nông nghiệp số tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu số ngành nông nghiệp đồng bộ từ cấp tỉnh, huyện, xã (thông qua phát triển hệ thống phần mềm, ứng dụng thiết bị thông minh) giúp quản lý nông nghiệp số và phát triển kinh tế nông nghiệp số, sẵn sàng tích hợp vào hệ thống dữ liệu của Tỉnh và Quốc gia.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện, thành phố	Thực hiện liên tục	Thực hiện liên tục	Thực hiện liên tục	Thực hiện liên tục

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
2.2	- Xây dựng thí điểm mô hình Làng thông minh và phối hợp đề xuất nhân rộng mô hình (07 Làng thông minh)	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	01 làng thông minh	02 làng thông minh	02 làng thông minh	02 làng thông minh
2.3	- Xây dựng ít nhất 07 hội quán ứng dụng IoT vào sản xuất; có 15% đến 20% hội quán, hợp tác xã có ứng dụng công nghệ để truy xuất nguồn gốc, có hoạt động thương mại điện tử thông qua Tổ Công nghệ số cộng đồng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, thành phố	01 hội quán ứng dụng IoT vào sản xuất; có 10% hội quán, hợp tác xã có ứng dụng công nghệ	02 hội quán ứng dụng IoT vào sản xuất; có 15% hội quán, hợp tác xã có ứng dụng công nghệ	02 hội quán ứng dụng IoT vào sản xuất; có 17% hội quán, hợp tác xã có ứng dụng công nghệ	02 hội quán ứng dụng IoT vào sản xuất; có 20% hội quán, hợp tác xã có ứng dụng công nghệ
	- Xây dựng mô hình ứng dụng đồng bộ công nghệ số và thiết bị giám sát IoT, viễn thám giúp thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn của ngành (hệ thống cơ sở dữ liệu lớn về thổ nhưỡng; về đặc tính thích nghi của cây trồng, vật nuôi, thủy sản; về thông tin thị trường,...) thông qua nền tảng hệ sinh thái nông nghiệp số.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện, thành phố	Xây dựng nền tảng số hóa	Bước đầu ứng dụng thiết bị giám sát IoT, viễn thám giúp thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn	Hoàn thiện nền tảng hệ sinh thái nông nghiệp số.	Phát triển mô hình thông qua nền tảng hệ sinh thái nông nghiệp số.
2.4	- 100% sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở	100%	100%	100%	100%

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
			Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện, thành phố				
2.5	- Tư vấn hỗ trợ trên 55% doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện, thành phố	≥ 30%	≥ 40%	≥ 50%	≥ 55%
3	NHÓM XÃ HỘI SỐ						
3.1	Thông qua Tổ Công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ, tư vấn cho trên 60% nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng Internet, cách thức quảng bá trực tuyến, mua bán trực tuyến.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện, thành phố	≥ 30%	≥ 40%	≥ 50%	≥ 60%

Phụ lục 2
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHÍNH THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THAM MUỘ TRIỂN KHAI
I	NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẠO NỀN TẢNG CHUYỂN ĐỔI SỐ NÔNG NGHIỆP			
1	Chuyển đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm triển khai			
1.1	Lồng ghép, gắn nhiệm vụ chuyển đổi nhận thức của lực lượng công chức, viên chức, người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, doanh nghiệp, người sản xuất về chuyển đổi số với việc triển khai thực hiện nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố		Quý I/2023
1.2	Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số; chỉ đạo tái cấu trúc, đổi mới mô hình hoạt động từ “truyền thống” sang sử dụng dữ liệu số	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố		Quý I/2023
1.3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, phối hợp tham gia thực hiện giám sát, phản biện xã hội các nội dung có liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.	Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh		Thường xuyên
1.4	Phát huy vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp; giữa các hội, hiệp hội ngành nghề công nghệ thông tin và các hội, hiệp hội chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn để tạo hiệu ứng lan tỏa.	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố		Quý I/2023
1.5	Xây dựng Chuyên mục về Chuyển đổi số ngành nông nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.	Cổng Thông tin điện tử Tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Đồng Tháp		Quý I/2023

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THAM MUỘ TRIỂN KHAI
1.6	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và người sản xuất về chuyển đổi số. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thành phố	Quý I/2023
1.7	Thiết lập Tổng đài và các kênh để truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ về chuyển đổi số; đồng thời để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Quý I/2023
2	Cơ chế chính sách			
2.1	Xây dựng các quy định, chính sách áp dụng tại địa phương để cụ thể hóa các quy định, chính sách của quốc gia về phát triển chính phủ số, chuyển đổi số và cơ chế, chính sách thí điểm các giải pháp chuyển đổi số (sandbox).	Các Sở, ngành Tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Năm 2023
2.2	Xây dựng cơ chế cho phép triển khai thí điểm các mô hình và công nghệ mới theo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát về phạm vi, không gian và thời gian thử nghiệm (sandbox), đặc biệt chú trọng các công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; người đứng đầu cơ quan, địa phương có chỉ đạo và triển khai mô hình và công nghệ mới để giải quyết bài toán của cơ quan, ngành, địa phương mình để đánh giá, nhân rộng thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đặt hàng doanh nghiệp triển khai các ứng dụng công nghệ số để giải quyết các bài toán mới tại Tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023
2.3	Đưa nội dung phát triển công nghệ số, kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn vào Quy hoạch Tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý I/2023
2.4	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền số phù hợp với định hướng Chiến lược quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Quý I/2023
2.5	Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Rà soát các thủ tục hành chính công, thủ tục hành chính ngoài một cửa, thủ tục sự nghiệp công, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước theo hướng đơn giản hoá hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số. Rà soát	Văn phòng UBND Tỉnh	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Quý I/2023

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THAM MUỘ TRIỂN KHAI
	loại bỏ một số thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số.			
2.6	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực đầu vào lĩnh vực công nghệ thông tin; nguồn nhân lực có trình độ cao để tham gia quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực khi thực hiện chuyển đổi số. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến chính sách ưu đãi về thu nhập và môi trường làm việc.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Quý I/2023
2.7	Thành lập Tổ chuyển đổi số nông nghiệp tại cấp huyện. Lực lượng nòng cốt là công chức, viên chức ngành nông nghiệp, có nhiệm vụ hỗ trợ, hướng dẫn cấp xã và người dân thực hiện số hóa dữ liệu ngành nông nghiệp.	UBND huyện, thành phố	Các Sở, ngành Tỉnh	Năm 2023
3	Phát triển hạ tầng kỹ thuật số			
3.1	Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, từ cấp tỉnh đến cấp xã trên cơ sở tái cấu trúc mạng truyền số liệu chuyên dùng hiện có và mạng diện rộng của Tỉnh theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, sử dụng hiệu quả mạng riêng cho Chính phủ số, tuân thủ mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho bộ, ngành, địa phương do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đơn vị liên quan	Năm 2023
3.2	Tiếp tục nâng cấp hạ tầng kỹ thuật viễn thông đảm bảo chất lượng dịch vụ internet băng rộng và phủ khắp đến các hộ gia đình; Xây dựng, triển khai phương án ngừng dịch vụ mạng 2G và phát triển mạng 5G trên địa bàn Tỉnh đảm bảo chất lượng cho các dịch vụ IoT,...	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thành phố	Năm 2023
3.3	Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Mạng WAN của Tỉnh đáp ứng yêu cầu kết nối số; trang bị, nâng cấp máy tính, các thiết bị đầu cuối và chứng thư số chuyên dùng để phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thành phố	Năm 2023
3.4	Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh theo mô hình điện toán đám mây riêng kết nối với đám mây của Chính phủ nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023
3.5	Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) tạo nền tảng triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như thủy lợi, theo dõi diễn biến sản xuất, dịch hại,....	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THAM MUỘ TRIỂN KHAI
3.6	Vận dụng hệ thống mạng lưới giám sát mặt đất trên địa bàn Tỉnh kết hợp với dây thuật trí tuệ nhân tạo hỗ trợ quá trình giám sát, thu thập thông tin - xử lý - báo cáo thống kê ngành nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023
4	Phát triển dữ liệu số			
4.1	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn theo các cấp quản lý (tỉnh, huyện, xã), hướng đến phát triển cơ sở dữ liệu lớn của ngành và kết nối, chia sẻ dữ liệu về Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Quý I/2023
4.2	Kết nối, tiếp nhận và chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu số của các địa phương trong khu vực và cơ sở dữ liệu quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an Tỉnh; Sở KH&ĐT	Quý I/2023
4.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung nhằm thu thập, tổng hợp, lưu trữ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau như: Hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin về sản xuất, quản lý dịch bệnh, thủy văn, thị trường,...; chọn lọc dữ liệu từ các cơ quan Trung ương, dữ liệu từ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, dữ liệu từ các tạp chí khoa học,... Qua đó phân tích, xử lý giúp cơ quan quản lý ra quyết định, tiến tới dữ liệu mở phục vụ cho toàn xã hội thông qua cổng dữ liệu mở của Tỉnh.	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I/2023
4.4	Thực hiện số hoá quy trình giải quyết các thủ tục hành chính còn hiệu lực.	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023
5	Phát triển nền tảng số			
5.1	Nâng cấp trực tích hợp, liên thông dữ liệu (LGSP) của tỉnh Đồng Tháp phù hợp với việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) và các trực LGSP của các bộ, ngành, địa phương khác trên toàn quốc.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đơn vị liên quan	Năm 2023
5.2	Phát triển nền tảng thông tin định danh cá nhân và kho dữ liệu số của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, kết nối với Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh, các hệ thống thông tin của các đơn vị như điện lực, cấp nước, môi trường đô thị, công chứng,... tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, huyện, thành phố; Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn Tỉnh	Năm 2023

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THAM MUỘ TRIỂN KHAI
5.3	Hoàn thiện nền tảng thanh toán trực tuyến, mở rộng đa dạng các đối tác, hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công (các quỹ, phí, lệ phí trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn,...) và các giao dịch dân sự (thương mại điện tử, đấu giá tài sản,...).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố; các ngân hàng, tổ chức tài chính	Năm 2023
5.4	Xây dựng nền tảng IoT (IoT Platform) nhằm kết nối, tích hợp, kiểm soát, quản lý các thiết bị IoT, hỗ trợ phân tích dữ liệu, cung cấp thông tin, cảnh báo, hỗ trợ ra quyết định.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023
5.5	Xây dựng nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (AI Platform), sử dụng các công nghệ như học máy, khai phá dữ liệu,... phục vụ công tác dự tính, dự báo, hỗ trợ việc ra quyết định, xây dựng chính sách.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023
5.6	Nâng cấp, hoàn thiện ứng dụng e-DongThap như một nền tảng di động cung cấp đa dịch vụ, tiện ích theo hướng chia sẻ, tích hợp dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương. Ví dụ: Phản ánh hiện trường; nộp, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cảnh báo thiên tai, lũ lụt; cảnh báo sâu rầy; cảnh báo dịch bệnh,...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023
5.7	Phát triển hệ sinh thái nền tảng nông nghiệp số (nền tảng quản lý nông nghiệp số và nền tảng phát triển kinh tế nông nghiệp số), đảm bảo tích hợp với hệ thống dữ liệu của tỉnh và bộ, ngành trung ương.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023
6	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng			
6.1	Tập trung đào tạo, phát huy vai trò của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đồng Tháp kết hợp với sự hỗ trợ của các cơ quan Trung ương để kịp thời ứng phó với các tình huống mất an toàn thông tin trên địa bàn Tỉnh. Hằng năm, tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin; tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan,	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Quý I/2023

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THAM MUỘU TRIỂN KHAI
	đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh để phát huy vai trò của lực lượng tại chỗ trong việc phòng ngừa, ứng phó với các sự cố thông thường tại đơn vị.			
6.2	Xây dựng, ban hành các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức; thường xuyên rà soát, cập nhật cho phù hợp với hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023
7	Phát triển nguồn nhân lực			
7.1	Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp. Đặc biệt chú trọng đào tạo nhóm chuyên gia hỗ trợ chuyển đổi số Tỉnh; kết nối mạng lưới chuyên gia tư vấn chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm
7.2	Tăng cường công tác kêu gọi xúc tiến đầu tư đối với các lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, hiện đại và thân thiện với môi trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố	Hàng năm
7.3	Hình thành tổ chức giám sát và vận hành Trung tâm IOC; các tổ/đội triển khai chính quyền số tại các cơ quan, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
7.4	Đề xuất đưa các môn học giáo dục về kỹ năng số, công nghệ số và giáo dục STEM/STEAM vào cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023
II	GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, kết nối với các nền tảng dùng chung quốc gia để tránh trùng lặp, lãng phí.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THAM MUỘ TRIỂN KHAI
2	Hoàn thiện, cập nhật các ứng dụng dùng chung của Hệ thống thông tin chính quyền điện tử (Văn bản điều hành, một cửa điện tử, các ứng dụng chuyên ngành, các danh mục dùng chung)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023
3	Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công tỉnh theo hướng cung cấp dịch vụ số, kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thanh toán trực tuyến quốc gia, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến mức 4 ngoại trừ những dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật; cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023
4	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2023
5	Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
6	Áp dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo/ thực tế tăng cường (VR/AR) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2024
7	Xây dựng Hệ thống quản lý, chia sẻ dữ liệu số của hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, giúp người dân quản lý, lưu trữ dữ liệu điện tử của mình, cung cấp chia sẻ với các cơ quan nhà nước, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy và cung cấp lặp lại thông tin cho các cơ quan nhà nước.	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
8	Mỗi ngành, lĩnh vực, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án và từ năm 2023 triển khai sử dụng thí điểm 01 loại dữ liệu số do đơn vị mình quản lý (dân cư, doanh nghiệp, nhân hộ khẩu, hộ tịch, đất đai, xây dựng...) để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính.	Các Sở, ban, ngành Tỉnh;	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THAM MUỘ TRIỂN KHAI
		UBND các huyện, thành phố		
9	Hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, triển khai áp dụng cho tất cả các cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023
10	Xây dựng Hệ thống phân tích dữ liệu và mô phỏng về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các hoạt động của đô thị, kết hợp trình diễn hiển thị (Dashboard) bằng biểu đồ, sơ đồ để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023
11	Triển khai phòng họp không giấy	Văn phòng UBND Tỉnh	UBND huyện, thành phố	Hàng năm
III	TRIỂN KHAI THIẾT BỊ GIÁM SÁT MẶT ĐẤT GIÚP THU THẬP DỮ LIỆU TỰ ĐỘNG VÀ SỐ HÓA QUY TRÌNH CANH TÁC TẠI MỘT SỐ MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM CHO CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành Tỉnh; UBND huyện, thành phố	Năm 2023 - 2024